TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Hải
Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cử
Ông Quách Minh Nhiên
Bà Lò Thị Khánh Quốc

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 4 năm1964 tại Ninh Bình; nơi cư trú: thôn TP, xã VP, huyện NQ, tỉnh NB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Phạm Thị N; có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1964; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2021, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Duy – Văn phòng Luật sư Lỗ Hữu Thạch thuộ Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P và Quách Công S sinh năm 1978, trú tại: thôn B, xã TC, huyện TT, tỉnh TH có quan biết nhau do đi phá đá cùng. Khoảng tháng 02/2021, Quách Công S nhận được cuộc gọi của người đàn ông tên "Ná" hỏi Sự có nhận làm phá đá ở Xã LS, huyện MC, tỉnh SL không? Sự bảo để xem rồi thông tin sau. Sau đó Sự gọi cho Nguyễn Văn P hỏi có làm được không, P nói phải xem trực

tiếp thì mới biết. Khoảng 1 tuần sau Sự và P hẹn nhau mỗi người 1 xe máy đi đến Xã LS, huyện MC, tỉnh SL gặp N, N chỉ vị trí cần phá đá, P ước chừng 2.000m^3. P và N thống nhất tiền công phá đá là 200.000đ/1m^3 nhưng chưa thống nhất thời gian làm, P và Sự ra về.

Khoảng đầu tháng 4/2021, P đến khu vực thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tìm mua thuốc nổ, tại đây P gặp một người đàn ông không quen biết đi từ trong mỏ đá đi ra nên hỏi có thuốc nổ AD1 (Amônít1) bán không và đặt vấn đề muốn mua khoảng hơn 200kg thuốc nổ. Người đàn ông hẹn vài ngày sẽ có và thống nhất giá 120.000đ/kg thuốc nổ, mỗi gói có 10 thỏi là 2kg, giá 240.000 đồng/gói, P để lại số điện thoại, khi nào có thuốc nổ, người đàn ông này sẽ gọi cho P đến mua. Vài ngày sau người đàn ông trên gọi điện thoại cho P thông báo đã có thuốc nổ và bảo P đến lấy. Trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 5/2021, P đã nhiều lần đi xe máy đến Đông Sơn mua thuốc nổ, mỗi lần ở một địa điểm khác nhau và số lượng từ 10 – 20 gói. Sau khi mua được thuốc nổ, P đem về nhà tại thôn TP, xã VP, huyện NQ, tỉnh NB cất giấu trong thùng tôn trên gác xép, đặt cạnh bàn thờ của gia đình. Tổng số là 118 gói thuốc nổ công nghiệp Amônít c có tổng khối lượng là 253,09kg (*Hai trăm năm mươi ba phẩy không chín kilôgam*), với tổng số tiền khoảng 28.320.000 đồng (*Hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

Ngày 15/5/2021, P nhận được điện thoại do Bùi Văn Q sinh năm 1969, trú tại xóm L, xã LT, huyện YT, tỉnh HB gọi hỏi mua 02 bao tiền chất thuốc nổ Amoni Nitrat (đạm tàu). P đồng ý và thống nhất với Q giá 1.600.000 đồng/1 bao loại 25kg. Sau đó P gọi Sự hỏi mua "đạm tàu". Sự đồng ý và gọi điện thoại cho QVũ Tuấn A, tên thường gọi là "A Lèn" sinh năm 1969, trú tại số nhà 53, khu phố A, BS, BS, TH hỏi mua 03 bao đạm tàu (Amoni Nitrat) loại 25kg/bao, Tuấn A đồng ý và thống nhất giá 1.000.000đ/bao và bảo S đến nhà lấy. Sáng ngày 18/5/2021, S đến nhà Tuấn A lấy 03 bao Amoni Nitrat rồi đem đến nhà P và bán lại cho P với giá 1.300.000 đ/bao. Đến chiều ngày 18/5/2021, P lấy xe mô tô BKS 35N-083.61 chở 02 bao tải chứa Amoni Nitrat đến nhà bán cho Bùi Văn Q, 01 bao còn lại P để ở nhà để khi nào có người thuê phá đá thì sẽ sử dụng. Khi P chở 02 bao tải chứa Amoni Nitrat đến nhà Q tại xóm L, xã LT, huyện YT, tỉnh HB thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của P, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ 01 bao tải tiền chất thuốc nổ Amoni Nitrat và 118 gói thuốc nổ công nghiệp Amônít có tổng khối lượng 253,09kg (hai trăm năm mươi ba phẩy không chín kilôgam).

Tại bản kết luận giám định số 3908/C09-P2 ngày 21/5/2021 của Viện khoa học hình sự của Bộ Công an kết luận:

- Các hạt tinh thể hình cầu màu trắng có ký hiệu ở các mẫu M1, M2, M3 gửi giám định đều là Amoni Nitrat là tiền chất thuốc nổ.

- Chất bột màu trắng ngà có bên trong các thỏi hình trụ vỏ giấy màu nâu, bên ngoài có in dòng chữ "AD1.Ø32.200g.21" ở các mẫu ký hiệu T1, T2, T3, T4, T5, T6, T7 đều là thuốc nổ công nghiệp Amônít. Thuốc nổ công nghiệp Amônít

thường được dùng trong khai khoáng mở đường.

Tại bản kết luận giám định số 174/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- Chất dạng các hạt tinh thể hình cầu màu trắng trong 03 hộp cát tông kí hiệu từ M1 đến M3 có tổng khối lượng 75,9 kg (Bảy mươi lăm phẩy chín ki lô gam).

- Các thỏi hình trụ tròn màu nâu trong 07 hộp cát tông kí hiệu từ T1 đến T7 có tổng khối lượng 251,6 kg (Hai trăm năm mươi mốt phẩy không sáu ki lô gam).

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng tiền chất thuốc nổ, thuốc nổ công nghiệp và niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 11/6/2021 tại Kho K93 Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hòa Bình:

- Mẫu vật tiền chất thuốc nổ đã được trích ra từ ba thùng (ký hiệu từ M1 đến M3) để gửi giám định có khối lượng 135,1g.

- Mẫu vật thuốc nổ công nghiệp Amônít đã được trích ra từ bảy hộp (ký hiệu từ T1 đến T7) để gửi giám định có khối lượng 1.498,6g.

Tổng khối lượng tiền chất thuốc nổ Amoni Nitrat đựng trong thùng niêm phong và số mẫu vật được trích để phục vụ giám định là 76,035kg (Bảy mươi sáu phẩy không trăm ba mươi lăm ki lô gam).

Tổng khối lượng thuốc nổ công nghiệp Amônít đựng trong thùng niêm phong và số mẫu vật được trích để phục vụ giám định là 253,09 kg (Hai trăm năm mươi ba phẩy không chín ki lô gam).

Quá trình điều tra, xác minh tại Phòng kỹ thuật – An toàn – Môi trường thuộc Sở Công thương tỉnh Ninh Bình xác định: Chỉ cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp, không cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho cá nhân. Nguyễn Văn P không được phép mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 253,09kg (hai trăm năm mươi ba phẩy không chín) thuốc nổ công nghiệp Amônít. Các cuộn dây điện lõi đồng vỏ nhựa màu xanh, đỏ, vàng. Số đồ vật này, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình gửi tại Kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình.

- 01 (một) điện thoại di động của Nguyễn Văn P, nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, màu vàng cát, đã qua sử dụng.

- 76,035kg (bảy mươi sáu phẩy không trăm ba mươi lăm) tiền chất thuốc nổ Amono Nitrat. Cơ quan ANĐT đã có Công văn số 324/ANĐT ngày 25/11/2021 về việc chuyển hồ sơ, tài liệu và tang vật đến Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH Công an tỉnh Hòa Bình đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động của Quách Công S; 01 (một) điện thoại di động của Bùi Văn Q. 01 (một) xe mô tô của chị Nguyễn Thị Thanh, biển kiểm soát:

35N1-083.61, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại NOZZA, màu sơn xanh thu giữ khi bị cáo P chở tiền chất thuốc nổ. Những đồ vật này không liên quan đến vụ án, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Cáo trạng số 03/CT-VKS- P1 ngày 10-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn P về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ". Sau khi đánh giá mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 305; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 17 đến 18 năm tù về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình tiêu hủy toàn bộ số thuốc nổ và các dây điện lõi đồng; tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động thu giữ của bị cáo P.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- ***Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm***: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố. Sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gGia đình bị cáo kinh tế khó khăn, bị cáo có 20 năm làm công an viên và được tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc; bố đẻ bị cáo là Nguyễn Văn K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức 16 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn P nhất trí với ý kiến của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tuổi đã cao, mong HĐXX cho bị cáo mức án thấp để có cơ hội sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan công an, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ xác định: Trong thời gian từ tháng 4 đến đầu tháng 5/2021, Nguyễn Văn P đã nhiều lần mua thuốc nổ công nghiệp Amônít từ người đàn ông không quen biết ở Tam Điệp, Ninh Bình với mục đích để phá đá thuê kiếm lời. Mỗi lần mua ở một địa điểm khác nhau với số lượng khoảng từ 10 đến 20 gói (mỗi gói 02 kg). Sau khi mua được thuốc nổ, bị cáo P đem về cho vào thùng tôn cất giấu ở nhà riêng tại thôn Thanh Nam, xã Văn Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tổng số 118 gói thuốc nổ công nghiệp Amônít có tổng khối lượng là 253,09kg (hai trăm năm mươi ba phẩy không chín).

Bị cáo Nguyễn Văn P không được cấp giấy phép tàng trữ, sử dụng vật liệu nổ nhưng vì coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ trái phép 253,09kg thuốc nổ công nghiệp Amônít. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội ‘Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo điểm a, khoản 4 điều 305 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiển sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội ‘Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm phạm chế độ quản lý nhà nước đối với vật liệu nổ mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn công cộng. Do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ vật liệu nổ khi không có giấy phép là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện việc coi thường pháp luật, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo P đã nhiều lần mua thuốc nổ vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt bị cáo tự khai ra đã nhiều lần thực hiện hành vi mua thuốc nổ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ, bản thân bị cáo có thời gian dài làm công an viên kiêm phó thôn TP, xã VP, huyện NQ, tỉnh NB và đã được tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh tổ quốc, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn,. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 305 BLHS..

[5]Về vật chứng vụ án:

- Đối với 253,09kg (*hai trăm năm mươi ba phẩy không chín*) thuốc nổ công nghiệp Amônít và các dây điện lõi đồng vỏ nhựa màu xanh đỏ. Đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 76,035kg (*bảy mươi sáu phẩy không trăm ba mươi lăm)* tiền chất thuốc nổ Amono Nitrat. Cơ quan An ninh điều tra đã có Công văn số 324/ANĐT ngày 25/11/2021 về việc chuyển hồ sơ, tài liệu và tang vật đến Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Hòa Bình đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy J7 Prime, màu vàng cát đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn P, bị cáo sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các vật chứng thu giữ không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Phan Thị T và anh Quách Công S không biết việc bị cáo P mua và tàng trữ vật liệu nổ tại nhà của bị cáo, cơ quan điều tra xác định không phạm tội nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với người đàn ông bán thuốc nổ Amônít cho bị cáo tại xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Do căn cước, lai lịch, đặc điểm không rõ ràng, Cơ quan An ninh điều tra đã có công văn số 289/ANĐT ngày 19/10/2021 phối hợp với cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Bình về việc tiếp tục điều tra xác minh đối tượng đã bán vật liệu nổ cho bị cáo. Khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với hành vi mua bán tiền chất thuốc nổ Amoni Nitrat của Quách Công S, Nguyễn Văn P, Bùi Văn Q. Ngày 28/12/2021 phòng PC06 Công an tỉnh Hòa Bình đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 000222/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn P, Bùi Văn Q, Quách Công S bằng hình thức phạt tiền số tiền, mỗi người 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với ông Vũ Tuấn A là người đã bán 03 bao Amoni Nitrat (phân bón dạng đạm do Trung Quốc sản xuất) cho Quách Công S. Ông Vũ Tuấn A có giấy phép kinh doanh số: 26B80022668 do Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/5/2017, ngành nghề kinh doanh: phân bón. Ông Vũ Tuấn A không biết việc Sự mua phân bón để làm gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên "N" thuê P phá đá tại xã xã LS, huyện MC, tỉnh SL; quá trình điều tra xác định chỉ có Quách Công S mới có số điện thoại của N,

tuy nhiên sau đó S bị hỏng điện thoại nên không còn số điện thoại, đến nay chưa xác định được nhân thân người này. Vì vậy Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

2. Hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 305 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn P 16 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 18/5/2021.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình tiêu hủy: 253,09kg (hai trăm năm mươi ba phẩy không chín ki lô gam) thuốc nổ công nghiệp Amônít và các cuộn dây điện lõi đồng màu xanh, đỏ, vàng.

(Theo biên bản giao nhận đạn dược ngày 21/5/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Hòa Bình và Kho K93 - Phòng Kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động của Nguyễn Văn P, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng cát, đã qua sử dụng. *(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 20/BB-GNVC ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hòa Bình).*

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/4/2022)./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hòa Bình;
- CQ cảnh sát Điều tra CA tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Tỉnh HB;
- Bị cáo; những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thanh Hải